

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lãng Đức Quang

Ông Nguyễn Hồng Diệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh ngày 07 tháng 08 năm 1965 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; căn cước công dân số: 008065003004 do Cục C về TTXH cấp ngày 09/5/2021; trình độ học vấn: 1/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu L và bà Vũ Thị N (*đã chết*); có bố nuôi là ông Lý Văn H (*đã chết*) và mẹ nuôi là bà Đặng Thị T1, sinh năm 1944; vợ: Bị cáo đang chung sống với bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1975 như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/11/1996, bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích) và ngày 15/9/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền số tiền là 1.250.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000538/QĐ/XPHC (hiện đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2023, đến ngày 05/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh: có mặt.

- *Bị hại*: Anh Vũ Phúc T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút chiều ngày 19/8/2023, anh Vũ Phúc T3, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang mang theo cần câu và bao tải đi câu cá dọc bờ suối ở khu vực xã V, huyện B. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 20/8/2023, Tuy đến khu vực thôn C, xã T, huyện B thấy có ao cá của nhà bị cáo Lý Văn T tại thôn V, xã V, huyện B, T nảy sinh ý định câu trộm cá nên đứng trên bờ ao câu cá. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Lý Văn T cầm đèn pin đi bộ từ nhà đến ao cá để kiểm tra (*ao cách nhà T khoảng 50m*), lúc này T phát hiện có bóng người nên đã dùng đèn pin soi thì phát hiện Vũ Phúc T3 đang đứng câu trộm cá. Khi bị phát hiện, T3 chạy nấp vào bụi cây ở dưới bờ ao, T soi đèn pin và hỏi "*mày làm gì ở đây, sao lại câu trộm cá của nhà tao*", T3 trả lời "*tôi đi câu từ 4 giờ chiều theo suối rồi, tôi vừa mới câu chưa được con cá nào*", sau đó hai bên lao vào vật lộn, đánh nhau, T3 dùng tay đánh vào người T nhưng T đỡ được, trong lúc vật lộn ra bãi cây mon, T liền dùng hai tay rút đoạn cọc tre dài khoảng 1,5m (*một phẩy năm mét*), một đầu bằng, một đầu cắt vát nhọn cắm ở gần bờ bãi mon vọt nhiều phát trúng vào vùng mặt, cằm và người của T3, khi T3 định bỏ chạy, T quát "*nếu mày bỏ chạy tao đánh gãy chân*", sợ bị đánh tiếp nên T3 không dám chạy nữa và nói "*tôi không chạy đâu*", sau đó T giữ Tuy lại và gọi Công an xã V, huyện B đến giải quyết vụ việc. Đến ngày 21/08/2023, do vết thương ở mặt bị đau nhiều, Tuy đã được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B để kiểm tra và điều trị.

Quá trình làm việc, nhận thấy địa điểm xảy ra vụ việc thuộc địa phận xã T, huyện B nên công an xã V, huyện B đã hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Công an xã T giải quyết theo thẩm quyền. Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc, xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã T đã hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 245, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định các dấu vết thương tích trên cơ thể do bị đánh của bị hại Vũ Phúc T3.

Tại Bản kết luận giám định số 110/KLTTCT-TTPY ngày 31/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận:

" 1. Các kết quả chính:

- *Sẹo 01: vùng má bên phải, kích thước nhỏ: 03%.*
- *Sẹo 02: niêm mạc góc hàm phải, kích thước nhỏ: 01%.*
- *Gãy cung tiếp gò má phải, đã can xương: 08%.*
- *Gãy xương hàm hai bên, bên trái đã can, bên phải còn nẹp cố định: 10%.*

2. *Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phân trăm tổn thương cơ thể của Vũ Phúc T3 tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm).*

3. *Kết luận khác:*

3.1 *Cơ chế hình thành thương tích: thương tích trên cơ thể của Vũ Phúc T3 do vật tày tác động với lực mạnh, nhiều lần hướng vuông góc với vùng hàm mắt, gây nên rách da để lại sẹo, gãy cung tiếp gò má phải, gãy xương hàm hai bên.*

3.2 *Vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và tang vật do Cơ quan CSĐT - Công an huyện B mang đến giám định ngày 27/10/2023. Kịp giám định chúng tôi có nhận định như sau: đoạn gãy tre (như mô tả) là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích trên cơ thể của Vũ Phúc T3".*

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/12/2023 bị hại Vũ Phúc T3 đã được bị cáo Lý Văn T bồi thường số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) do sức khỏe bị xâm hại, tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác về dân sự nữa.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) đoạn cây tre, chiều dài 1,56m; một đầu vát nhọn đường kính 0,3cm; một đầu bằng bị vỡ đường kính 0,4cm.

- 01 (một) cần câu cá chiều dài 2,15m màu xanh, đen, nâu có gắn dây câu và lưỡi câu, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bao tải một mặt màu xanh in dòng chữ "ĐẶC SẢN SÓC TRĂNG hãy ăn và cảm nhận", một mặt màu trắng trong suốt, cũ đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đã chuyển kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 17/CT-VKSBQ ngày 01/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Lý Văn T theo bản cáo trạng. Về hình phạt đề nghị Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị hại và bị cáo đã bồi thường xong nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại nhưng trước đó họ đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng vật chứng, bản ảnh nhận dạng vật chứng, Bản kết luận giám định số 110/KLTTCT-TTPY ngày 31/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/08/2023, tại xã T, huyện B, khi phát hiện ra hành vi câu cá trộm của bị hại Tuy, vì bức xúc, kích động bị cáo T đã dùng 01 (một) đoạn cây tre, chiều dài 1,56m; một đầu vát nhọn đường kính 0,3cm; một đầu bằng đường kính 0,4cm vọt nhiều phát trúng vào vùng mặt, cằm và người của bị hại Tuy, hậu quả làm Tuy bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20%. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[4] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận và pháp luật bảo vệ, bị cáo đã dùng 01 đoạn cây tre là hung khí nguy hiểm vọt nhiều phát trúng vào vùng mặt, cằm và người của bị hại, hậu quả làm bị hại bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20%. Do vậy, hành vi của bị cáo có tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình nên đến gặp gia đình bị hại và bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, trước hành vi vi phạm pháp luật của bị hại là câu trộm cá của gia đình mình nên bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của bị hại. Do vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xử lý bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong thiệt hại cho bị hại, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp (1/12), bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét thấy, trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, trước hành vi vi phạm pháp luật của bị hại là câu trộm cá của gia đình bị cáo nên bị cáo đã có hành vi xâm phạm sức khỏe của bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[9] Đối với hành vi câu trộm cá tại ao cá nhà bị cáo T của bị hại Tuy, xác định tại thời điểm bị phát hiện, Tuy chưa câu được con cá nào, cũng chưa gây thiệt hại tài sản gì cho gia đình bị cáo T. Tuy nhiên, hành vi xâm nhập vào địa

điểm thuộc sự quản lý của người khác nhằm mục đích trộm cắp tài sản (*câu trộm cá*) đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội ..., vì thế ngày 22/12/2023, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Phúc T3 bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). HĐXX nhận thấy việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật của bị hại là có cơ sở nên không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại đã bồi thường xong, nay bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nữa nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với 01 (*một*) đoạn cây tre, chiều dài 1,56m, một đầu vát nhọn đường kính 0,3cm, một đầu bằng bị vỡ đường kính 0,4cm. Đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 (*một*) cần câu cá chiều dài 2,15cm màu xanh, đen, nâu có gắn dây câu và lưỡi câu, đã qua sử dụng và 01 (*một*) bao tải một mặt màu xanh in dòng chữ "*ĐẶC SẢN SỐC TRẮNG hãy ăn và cảm nhận*", một mặt màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65, Điều 50, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đoạn cây tre, chiều dài 1,56m, một đầu vát nhọn đường kính 0,3cm, một đầu bằng bị vỡ đường kính 0,4cm; một đầu bằng bị vỡ đường kính 0,4cm; 01 (một) cân câu cá chiều dài 2,15cm màu xanh, đen, nâu có gắn dây câu và lưỡi câu, đã qua sử dụng và 01 (một) bao tải một mặt màu xanh in dòng chữ "ĐẶC SẢN SỐC TRẮNG hãy ăn và cảm nhận", một mặt màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06/02/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Vĩnh Hảo;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

